

(v/v: Giải trình chênh lệch BCTC riêng và
hợp nhất quý 4 năm 2019 so với
quý 4 năm 2018).

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2019 so với quý 4 năm 2018 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Quý 4/2019	Quý 4/2018	Chênh lệch (Quý 4/2019- Quý 4/2018)	% chênh lệch
	VND	VND		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	413,783,222,390	526,915,544,127	(113,132,321,737)	-21.5%
Giá vốn hàng bán	364,439,685,044	467,664,272,833	(103,224,587,789)	-22.1%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,343,537,346	59,251,271,294	(9,907,733,948)	-16.7%
Doanh thu hoạt động tài chính	45,673,531,112	2,717,299,060	42,956,232,052	1580.8%
Chi phí tài chính	38,922,922,888	23,208,045,239	15,714,877,649	67.7%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>22,615,671,502</i>	<i>20,930,837,789</i>	<i>1,684,833,713</i>	<i>8.0%</i>
Chi phí bán hàng	16,146,775,859	11,775,106,765	4,371,669,094	37.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,281,884,315	15,016,591,749	15,265,292,566	101.7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6,443,882,497	7,314,637,986	(870,755,489)	-11.9%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Quý 4/2019	Quý 4/2018	Chênh lệch (Quý 4/2019- Quý 4/2018)	% chênh lệch
	VND	VND		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	785,183,157,381	753,255,184,779	31,927,972,602	4.2%
Giá vốn hàng bán	645,272,790,171	627,695,444,890	17,577,345,281	2.8%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	139,910,367,210	125,559,739,889	14,350,627,321	11.4%
Doanh thu hoạt động tài chính	64,218,144,908	14,102,442,488	50,115,702,420	355.4%
Chi phí tài chính	69,023,837,099	57,786,945,976	11,236,891,123	19.4%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>51,757,428,695</i>	<i>54,937,594,324</i>	<i>(3,180,165,629)</i>	<i>-5.8%</i>
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	1,634,197,609	2,680,712,517	(1,046,514,908)	-39.0%
Chi phí bán hàng	51,916,730,096	30,360,936,358	21,555,793,738	71.0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	84,219,971,432	50,221,767,491	33,998,203,941	67.7%
Lợi nhuận khác	17,753,163,971	(2,390,372,663)	20,143,536,634	842.7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,331,208,411	1,805,856,915	10,525,351,496	582.8%



Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty CP Nhựa Đồng Nai quý 4 năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

- Doanh thu thuần quý 4 năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018 do nguyên nhân khách quan từ một số khách hàng chậm triển khai dự án so với kế hoạch. Biên lợi nhuận gộp của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định so với năm trước. Cuối năm 2019, Công ty đã mở rộng thêm nhà máy sản xuất bao bì số 4 và hiện đang chạy hết công suất đầu tư. Dự kiến doanh thu mảng bao bì sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm tới.
- Chi phí tài chính và các chi phí chung tăng tương ứng với tăng nhu cầu vốn cho đầu tư và thực tế mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty.

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo hợp nhất quý 4 năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm 2018: do quy mô hợp nhất mở rộng, gia tăng về số lượng các đơn vị thành viên ngành nước trong cấu trúc hợp nhất, nên doanh thu và chi phí hợp nhất quý 4/2019 đều tăng so với quý 4/2018. Các chỉ tiêu lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế quý 4/2019 đều tăng trưởng so với cùng kỳ 2018 do sự đóng góp của mảng kinh doanh nước sạch với biên lợi nhuận tốt.

Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 30 tháng 01 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu

